| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Ngọc Hùng Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Văn Được

2. Ông Nguyễn Hoàng Nam

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Chung Hữu Toàn là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh*:** Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST- DS ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng H. Trụ sở: Tòa nhà N, đường H, phường T, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thanh T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 9, 10 đường N, khóm M, phường L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Ông Trương Thanh T ủy quyền lại cho ông Lê Phước T – chức vụ: Trưởng phòng Tín dụng và chăm sóc thành viên Ngân hàng H Chi nhánh Trà Vinh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn A, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng H đại diện theo ủy quyền là ông Lê Phước T trình bày:* Ngày 30/5/2019 ông Trần Văn A có vay tiền của Ngân hàng H chi nhánh tỉnh Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng số TD28300036, số tiền vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/5/2019 đến ngày 30/5/2024, mục đích vay: Sửa chữa nhà, mua sắm đồ dùng cá nhân, gia đình và các chi phí khác liên quan đến sinh hoạt gia đình. Hình thức vay tiền bằng quỹ lương, nợ gốc trả trong 60 kỳ, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 59 trả 3.340.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng và trả kỳ cuối cùng vào ngày đến hạn với số tiền 2.940.000 đồng. Từ khi vay đến ngày 05/12/2022 ông A đã trả số tiền 157.696.886 đồng, trong đó tiền gốc 121.402.029 đồng, tiền lãi 36.294.857 đồng. Quá trình cho vay Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thu hồi nợ, phía ông Ẩn và gia đình cam kết trả nợ nhiều lần nhưng đến nay chưa thực hiện việc trả nợ vay đúng kỳ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 05/12/2022 tổng số tiền ông A còn phải trả là 83.689.159 đồng, trong đó: Nợ gốc là 78.597.971 đồng; tiền lãi trong hạn là 5.054.388 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.800 đồng.

Nay Ngân hàng H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C buộc ông Trần Văn A phải trả nợ cho Ngân hàng H tổng số tiền tính đến ngày 05/12/2022 tổng số tiền là 83.689.159 đồng, trong đó: Nợ gốc là 78.597.971 đồng; tiền lãi trong hạn là 5.054.388 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.800 đồng. Kể từ ngày 06/12/2022 ông Trần Văn A còn phải chịu tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho vay số TD28300036 ký ngày 30/5/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng H.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn A trình bày:* Tôi thừa nhận vào ngày 30/5/2019 tôi có vay tiền của Ngân hàng H chi nhánh tỉnh Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng số TD28300036, số tiền vay là 200.000.000 đồng. Thời hạn cho vay, hình thức, mục đích vay như Ngân hàng trình bày là đúng. Trong quá trình vay tôi có trả cho Nhân hàng nhiều lần nên tôi không biết là hiện nay tôi còn thiếu Ngân hàng là bao nhiêu tiền và tôi xin trả dần dần số tiền nợ gốc còn tiền lãi tôi không đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Cẩm N trình bày:* Thống nhất theo trình bày của ông A không ý kiến khác.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Ngân hàng H đã giải ngân cho ông Trần Văn A nhận đủ số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, tuy nhiên từ khi vay đến nay ông A không thực hiện việc trả nợ vay đúng kỳ cho Ngân hàng mà ông A mới trả được nợ gốc 121.402.029 đồng, còn nợ lại số tiền 78.597.971 đồng. Tại phiên tòa ông A cho rằng trong quá trình vay ông có trả cho Ngân hàng nhưng hiện nay ông còn thiếu

Ngân hàng bao nhiêu thì ông không rõ và ông không đồng ý việc trả lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên theo giấy nộp tiền kiêm phiếu hoạch toán mà ông A đã cung cấp cho Tòa án và Biên bản làm việc ngày 10/02/2022 có xác nhận của đơn vị người vay vốn và biên bản làm việc ngày 21/5/2022 đều thể hiện số tiền nợ gốc ông A còn thiếu là 78.597.971 đồng và tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay lãi suất trong hạn 11,52%/năm; Lãi suất chậm trả là 5%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và số tiền lãi nêu trên Ngân hàng đã tính đúng. Do đó, tại phiên tòa ông A trình bày không biết việc mình còn thiếu bao nhiêu và không đồng ý trả số nợ gốc trên và số tiền lãi là hoàn toàn không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy Ngân hàng H khởi kiện ông Trần Văn A yêu cầu trả vốn gốc, lãi trong hạn, lãi chậm trả. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Trần Văn A: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Văn A trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 05/12/2022 (ngày khởi kiện) là 83.689.159 đồng, trong đó: Nợ gốc là 78.597.971 đồng; tiền lãi trong hạn là 5.054.388 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.800 đồng, thấy rằng:

[2.1]. Theo Hợp đồng tín dụng số: TD28300036, số tiền vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/5/2019 đến ngày 30/5/2024, mục đích vay: Sửa chữa nhà, mua sắm đồ dùng cá nhân, gia đình và cá chi phí khác liên quan đến sinh hoạt gia đình. Hình thức vay tiền bằng quỹ lương được Công đoàn và Thủ trưởng đơn vị xác nhận, nợ gốc trả trong 60 kỳ, từ kỳ 01 đến kỳ thứ 59 trả 3.340.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng và trả kỳ cuối cùng vào ngày đến hạn số tiền 2.940.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn A cũng thừa nhận có vay của Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh số tiền 200.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Hội Đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.2]. Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số: TD28300036/HĐCV ngày 30/5/2019 giữa Ngân hàng H chi nhánh Trà Vinh ký kết hợp đồng tín dụng với ông Trần Văn A. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi

dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[2.3]. Ngân hàng H đã giải ngân cho ông Trần Văn A nhận đủ số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, tuy nhiên từ khi vay đến nay ông A không thực hiện việc trả nợ vay đúng kỳ cho Ngân hàng mà ông A mới trả được nợ gốc 121.402.029 đồng, còn nợ lại số tiền 78.597.971 đồng, là vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cho vay và phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ mà hai bên đã ký kết. Tại phiên tòa ông A cho rằng trong quá trình vay ông có trả cho Ngân hàng nhưng hiện nay ông còn thiếu Ngân hàng bao nhiêu thì ông không rõ, tuy nhiên theo bảng theo dõi thực hiện hợp đồng cho vay và giấy nộp tiền kiêm phiếu hoạch toán mà ông A đã cung cấp cho Tòa án và Biên bản làm việc ngày 10/02/2022 và ngày 21/5/2022 thể hiện số tiền nợ gốc là 78.597.971 đồng. Do đó, Ngân hàng H yêu cầu ông Trần Văn A trả số tiền vốn vay còn nợ là 78.597.971 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Trần Văn A trả số tiền lãi tính đến hết ngày 05/12/2022 là 5.091.188 đồng (tiền lãi trong hạn là 5.054.388 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.800 đồng). Tại phiên tòa ông A không đồng ý trả lãi cho Ngân hàng. Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng thì các bên thỏa thuận lãi suất cho vay lãi suất trong hạn 11,52%/năm; Lãi suất chậm trả là 5%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và số tiền lãi nêu trên ngân hàng đã tính đúng. Sau khi vay, ông A đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 05/12/2023 là 5.091.188 đồng (tiền lãi trong hạn là 5.054.388 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.800 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà ông Trần Văn A có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng H là 83.689.159 đồng, trong đó: Nợ gốc là 78.597.971 đồng; tiền lãi trong hạn là 5.054.388 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.800 đồng).

[2.5]. Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 06/12/2022 cho đến khi ông A trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn ông Trần Văn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[4] Xét lời của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự và ý kiến về giải quyết vụ án là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, các Điều 147, 157, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H.

- Buộc ông Trần Văn A trả cho Ngân hàng H số tiền vốn và lãi tính đến hết ngày 05/12/2022 là 83.689.159 đồng, trong đó: Nợ gốc là 78.597.971 đồng; tiền lãi trong hạn là 5.054.388 đồng, tiền lãi chậm trả là 36.800 đồng.

Kể từ ngày 06/12/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số TD28300036/HĐCV ngày 30/5/2019 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.184.457 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.092.229 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013190 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Trần Ngọc Hùng Anh**